



ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 05/10/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK1.131

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong bài thực hành tổng hợp hai lực đồng quy, khi kéo bằng hai lực kế phải làm gì?

- A. Kéo sao cho vòng nhẫn trở về đúng vị trí đã đánh dấu.
B. Đánh dấu vị trí cân bằng của vòng nhẫn và phương của từng lực.
C. So sánh hợp lực đo được với hợp lực tính theo quy tắc hình bình hành.
D. Chỉnh mỗi lực kế về vạch số không ở đúng tư thế sẽ dùng.

Câu 2. Thấy dây nối của bộ nguồn bị tróc vỏ cách điện, cách xử lý đúng là

- A. Ngừng dùng dây và thay dây khác.
B. Dựng bình vào giá và cố định lại.
C. Loại cốc nút ra khỏi bộ dụng cụ.
D. Báo giáo viên, không gom bằng tay trần.

Câu 3. Hoạt động của máy chụp X-quang dựa trên nguyên lý vật lý nào?

- A. Sự phản xạ của sóng âm ở mặt phân cách
B. Sự tạo ảnh qua hệ thấu kính
C. Khả năng đâm xuyên của tia X
D. Hiệu ứng quang điện trong chất bán dẫn

Câu 4. Đồ thị vận tốc – thời gian của một vật gồm hai đoạn: từ (0 s; 11 m/s) tới (6 s; 18 m/s), rồi giữ nguyên vận tốc 18 m/s thêm 4 s nữa. Độ dịch chuyển của vật trong giai đoạn thứ nhất bằng

- A. 87 m
B. 7 m
C. 108 m
D. 66 m

Câu 5. Một người chạy bộ đi thẳng 55 m theo chiều dương rồi quay lại đi 75 m, tất cả hết 8 s. Vận tốc trung bình của một người chạy bộ bằng

- A. 2,5 m/s
B. 16,3 m/s
C. 6,9 m/s
D. –2,5 m/s

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật gồm hai đoạn thẳng: đoạn thứ nhất nối (0 s; 0 m) với (9 s; 43 m), đoạn thứ hai nối (9 s; 43 m) với (16 s; –26 m). Tính vận tốc trung bình của vật trong cả hành trình (làm tròn đến hàng phần mười).

.....
.....
.....

Câu 7. Vật khối lượng 5 kg nằm yên trên mặt bàn ngang, lấy $g = 10 \text{ m/s}^2$. Tính độ lớn phản lực của mặt bàn.

.....
.....
.....